



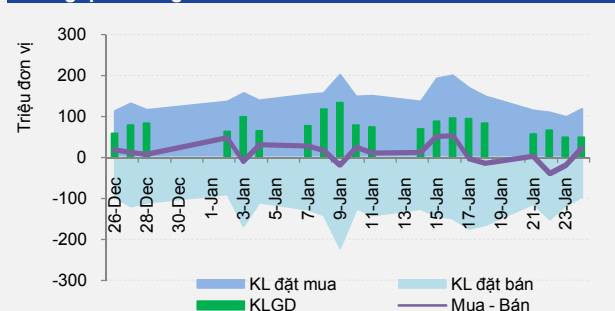
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 24/1/2013

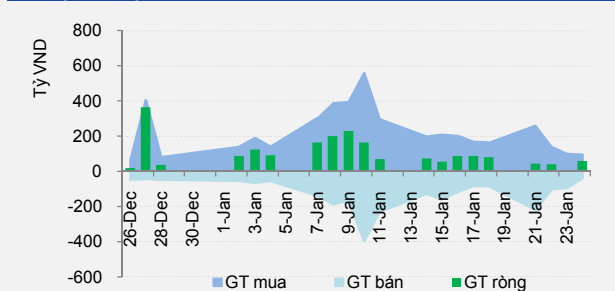
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	452.4	61.2
% Thay đổi	↑ 2.0%	↑ 2.7%
KLGD (CP)	49,810,670	62,181,782
GTGD (tỷ đồng)	683.66	429.88
Tổng cung (CP)	95,698,100	86,154,600
Tổng cầu (CP)	117,946,020	105,462,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	1,074,780	1,022,000
KL mua (CP)	4,267,990	2,282,400
GTmua (tỷ đồng)	95.90	23.52
GT bán (tỷ đồng)	36.60	8.12
GT ròng (tỷ đồng)	59.30	15.40

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.26%	7.6	1.5	1.4%
Công nghiệp	↑ 2.51%	12.2	0.9	14.8%
Dầu khí	↑ 1.25%	5.4	1.0	1.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.19%	6.8	1.1	1.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.19%	6.2	2.0	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.40%	10.8	3.7	9.9%
Ngân hàng	↑ 1.60%	5.4	1.5	9.9%
Nguyên vật liệu	↑ 2.32%	6.9	2.0	11.6%
Tài chính	↑ 2.87%	27.3	2.7	37.1%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 2.82%	9.5	2.6	12.2%
VN - Index	↑ 2.04%	12.2	2.5	61.8%
HNX - Index	↑ 2.69%	13.6	1.4	38.2%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	682,620	1.4%	562,250	1.1%
GTGD (triệu VND)	17,266	2.5%	9,511	1.4%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Sau bốn phiên giảm điểm liên tiếp thì chỉ số VN-Index đã chứng lại trong phiên hôm qua hình thành mô hình Harami cảnh báo đảo chiều. Lực cầu mạnh cuối phiên hôm qua tiếp tục được duy trì trong phiên hôm nay giúp cho chỉ số VN-Index có phiên tăng điểm mạnh hình thành mô hình đảo chiều Morning Star. Tuy nhiên khối lượng giao dịch có giảm nhẹ trong phiên hôm nay và thì xác suất chỉ số VN-Index tăng mạnh luôn là thấp mà khả năng chỉ số VN-Index sẽ test lại khu vực 440 điểm trong những phiên tới

Sau bốn phiên giảm điểm liên tiếp thì chỉ số HNX-Index đã chứng lại trong phiên hôm qua hình thành mô hình Harami cảnh báo đảo chiều. Lực cầu mạnh cuối phiên hôm qua tiếp tục được duy trì trong phiên hôm nay giúp cho chỉ số HNX-Index có phiên tăng điểm rất mạnh hình thành mô hình đảo chiều Morning Star. Với đà giảm trước đó thì xác suất chỉ số HNX-Index tăng mạnh luôn là thấp mà khả năng chỉ số HNX-Index sẽ test lại khu vực hỗ trợ của đường trendline trung hạn (khu vực 60 điểm) trong những phiên tới

- VN-Index tăng điểm mạnh lên mức 452.4 điểm, tăng 9.03 điểm tương ứng với mức 2.04% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 46.7 triệu đơn vị, giảm 0.85% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng điểm rất mạnh lên mức 61.17 điểm, tăng 1.6 điểm tương ứng với mức 2.69% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 60.3 triệu đơn vị, tăng 21.3% so với phiên trước.

- Đa số cổ phiếu có vốn hóa lớn đều tăng điểm trong hôm nay như BVH tăng 6.82%, VCB tăng 1.97%, VNM tăng 1.02%, GAS tăng 2.95%, PVF tăng 6.36%, HAG tăng 6.23% ...

- CPI tháng 1/2013 tăng 1.25%, đưa chỉ số giá tăng 7.07% so cùng kỳ. Trong đó, nhóm hàng thuốc và dịch vụ y tế tăng giá mạnh nhất, tiếp theo là nhóm hàng ăn uống, may mặc giày dép theo chu kỳ cuối năm. Mức tăng này cao hơn khá nhiều mức tăng giá tại hai TP. Hà Nội, Hồ Chí Minh. Điều này cho thấy một số địa phương đã thực hiện điều chỉnh giá dịch vụ y tế theo lộ trình giãn đến Q1/2013 của Chính phủ (có 18 tỉnh, trong đó có cả Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, 4 bệnh viện thuộc Bộ Y tế và một số bệnh viện thuộc các Bộ, ngành). Như vậy việc điều chỉnh giá dịch vụ y tế sẽ tác động đến CPI cả nước trong hai tháng tiếp theo.

- Hôm nay Bộ Xây dựng đã có phiên giải trình trước Ủy ban Kinh tế Quốc hội về thực trạng, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho thị trường BĐS. Tổng hợp báo cáo chưa đầy đủ của 50 địa phương, hiện thị trường BĐS tồn kho 42,230 căn nhà, 92,800 m2 sàn văn phòng cho thuê, 98,407 m2 sàn trung tâm thương mại, 7.9 triệu m2 đất nền nhà ở, 1.9 triệu m2 đất thương mại khác, giá trị ước tính 111,963 tỷ đồng. Số liệu này chưa phản ánh sát tình hình thực tế, khi còn nhiều dự án tồn kho chưa báo cáo, và đặc điểm của tồn kho BĐS khác với tồn kho của các sản phẩm công nghiệp khác.

- Theo NHNN, tính đến 30/11/2012, tín dụng đối với lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản là 215,207 tỷ đồng, tăng 7.4% so với năm trước, với tỷ lệ nợ xấu là 5,55%, tương đương 11,943 tỷ đồng.

Để giải quyết khó khăn cho thị trường BĐS, NHNN đưa ra các giải pháp: 1/ đưa các khoản mục còn lại của lĩnh vực đầu tư, kinh doanh BĐS ra khỏi lĩnh vực không khuyến khích trong năm 2013; 2/ ban hành thông tư về cơ chế cho vay hỗ trợ của NHTM đối với các đối tượng được hỗ trợ vay vốn về nhà ở trong Q1/2013. Theo đó, lãi suất khoản vay bằng lãi suất chiết khấu + (1-2%) hoặc trần lãi suất huy động +1%, tương đương với khoảng 9% trong bối cảnh hiện nay, tài sản đảm bảo là chính căn nhà/dự án vay vốn; 3/ yêu cầu NHTM dành ra khoảng 3% tổng dư nợ cho vay đối với những đối tượng ưu tiên.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm mạnh lên mức 452.4 điểm, tăng 9.03 điểm tương ứng với mức 2.04% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên gần đây.

- Chỉ số VN-Index hình thành Exhaustion gap sau 12 phiên tăng điểm liên tiếp. Sau phiên lấp Gap thì chỉ số VN-Index tăng điểm test lại mức đỉnh của phiên Exhaustion gap cũng như test lại đường trendline dài hạn nhưng không thành công và giảm điểm hình thành mô hình Three Black Crows.

- Chỉ báo RSI tiến sâu vào khu vực overbought và phân kỳ với chỉ số VN-Index

- Mức hỗ trợ cho chỉ số VN-Index là khu vực 440 điểm.

Nhận định: Sau bốn phiên giảm điểm liên tiếp thì chỉ số VN-Index đã chứng lại trong phiên hôm qua hình thành mô hình Harami cảnh báo đảo chiều. Lực cầu mạnh cuối phiên hôm qua tiếp tục được duy trì trong phiên hôm nay giúp cho chỉ số VN-Index có phiên tăng điểm mạnh hình thành mô hình đảo chiều Morning Star. Tuy nhiên khối lượng giao dịch có giảm nhẹ trong phiên hôm nay và thì xác suất chỉ số VN-Index tăng mạnh luôn là thấp mà khả năng chỉ số VN-Index sẽ test lại khu vực 440 điểm trong những phiên tới.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm rất mạnh lên mức 61.17 điểm, tăng 1.6 điểm tương ứng với mức 2.69% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index có hai phiên giảm điểm với khối lượng giao dịch đột biến rất mạnh vào hai phiên 03/01 và 09/01/2013 và có một seri những phiên giao dịch có mô hình nền Shooting Star.

- Chỉ báo RSI tiến vào mức sâu của khu vực overbought và phân kỳ với chỉ số HNX-Index.

- Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 59 điểm.

Nhận định: Sau bốn phiên giảm điểm liên tiếp thì chỉ số HNX-Index đã chứng lại trong phiên hôm qua hình thành mô hình Harami cảnh báo đảo chiều. Lực cầu mạnh cuối phiên hôm qua tiếp tục được duy trì trong phiên hôm nay giúp cho chỉ số HNX-Index có phiên tăng điểm rất mạnh hình thành mô hình đảo chiều Morning Star. Với đà giảm trước đó thì xác suất chỉ số HNX-Index tăng mạnh luôn là thấp mà khả năng chỉ số HNX-Index sẽ test lại khu vực hỗ trợ của đường trendline trung hạn (khu vực 60 điểm) trong những phiên tới.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

Hiện đang vào mùa KQKD Q4/2012. Tính đến 23/01, có 262 doanh nghiệp đã công bố BCTC Q4, với 204 doanh nghiệp báo lãi, 59 doanh nghiệp báo lỗ.

Thị trường hiện đang tăng điểm trở lại sau gần 2 tuần điều chỉnh, cũng như thông tin mới về giải pháp hỗ trợ thị trường BĐS được công bố trong phiên giải trình của bộ Xây dựng trước UBKTQH được công bố. Tuy nhiên đã tăng chưa đi kèm với cải thiện thanh khoản, thể hiện phía cầu còn thận trọng.

Chúng tôi thống kê 10 cổ phiếu có EPS cao nhất, 10 cổ phiếu có PE thấp nhất, 10 cổ phiếu có hệ số beta cao nhất để nhà đầu tư tiện tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ EPS CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Hàng tồn kho
	Q4/2012								Ngành			
HGM	37	-7.46%	371	21,155	41,833	44.67%	54.82%	4.30	12.78	0.07	2.18	14
TCT	-	-	1,981	17,869	51,992	32.87%	36.90%	4.73	6.69	0.29	1.63	1
DPR	165	-35.21%	3,470	16,245	47,932	29%	36%	3.23	4.28	0.32	1.10	173
QTC	12	28.09%	4,529	12,570	37,078	16.90%	41.11%	2.34	16.21	-0.05	0.79	20
CAP	11	19.15%	2,529	12,005	27,284	20.40%	52.56%	3.14	12.78	0.45	1.38	10
TRC	119	-33.40%	2,973	11,715	43,444	25.02%	28.84%	3.67	4.28	0.50	0.99	107
VCF	152	44.10%	2,032	11,431	36,007	31%	36%	14.17	10.90	0.28	4.50	292
LHC	9	30.49%	2,195	11,405	38,139	17.22%	30.40%	2.63	16.21	0.24	0.79	4
DXP	22	60.98%	9,705	9,957	28,336	32.38%	38.63%	3.52	8.64	0.54	1.24	2
BMP	90	18.76%	30,223	9,867	33,936	26.84%	30.23%	5.06	16.21	0.66	1.47	354

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ HỆ SỐ PE THẤP NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Hàng tồn kho
	Q4.2012								Ngành			
HU1	3	-46.57%	8,921	4,419	17,722	4.02%	24.75%	1.83	16.21	0.62	0.46	704
MKV	-	-	3,084	3,501	11,209	21.59%	34.75%	1.94	5.96	1.19	0.61	5
SHC	-	-	2,752	1,137	3,645	11.91%	36.15%	2.20	8.64	-0.02	0.69	0
SD4	-	-	4,977	1,841	11,629	2.94%	16.08%	2.28	16.21	0.52	0.36	203
NHS	8	-71.86%	32,662	5,640	36,673	9.20%	24.00%	2.29	10.90	0.23	0.35	207
QTC	12	28.09%	4,529	12,570	37,078	16.90%	41.11%	2.34	16.21	-0.05	0.79	20
MDC	-	-	2,772	4,225	14,297	7.28%	30.40%	2.37	12.78	0.37	0.70	41
VSI	1	-82.40%	830	2,787	12,566	4.31%	19.19%	2.37	16.21	0.57	0.53	77
CJC	10	10.65%	24	6,316	27,118	4.81%	26.27%	2.42	8.64	0.67	0.56	118
S74	-	-	7,519	2,964	19,861	5.16%	15.30%	2.43	16.21	1.31	0.36	114

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ HỆ SỐ BETA CAO NHẤT

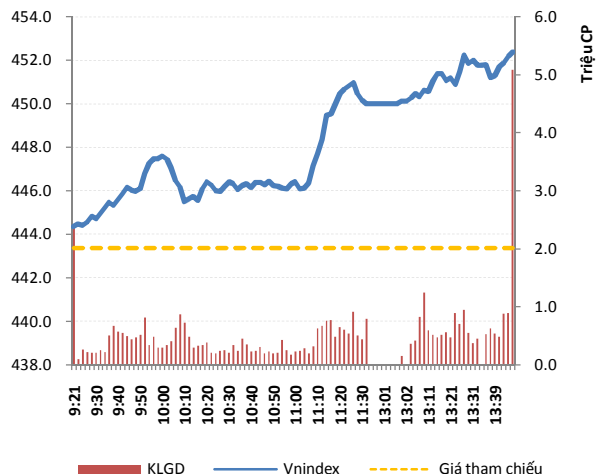
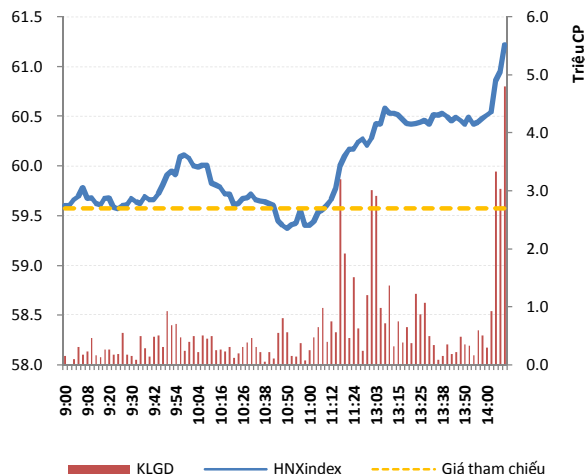
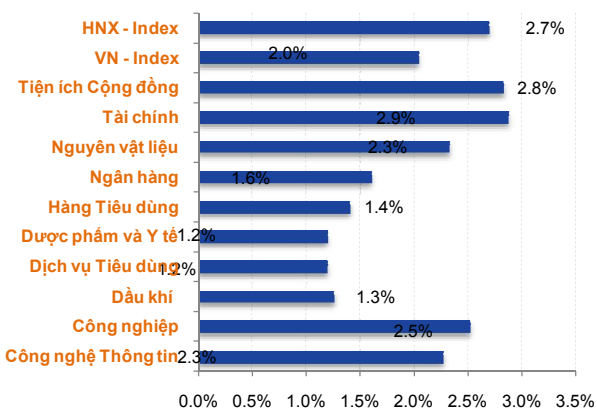
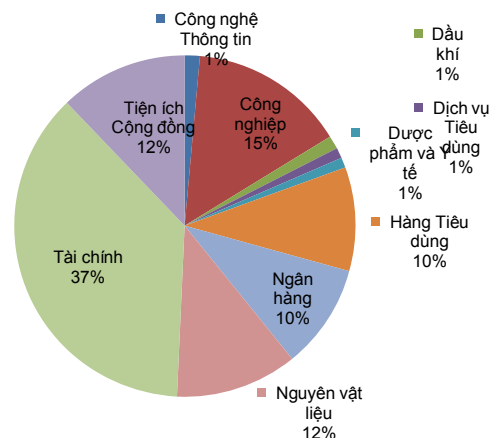
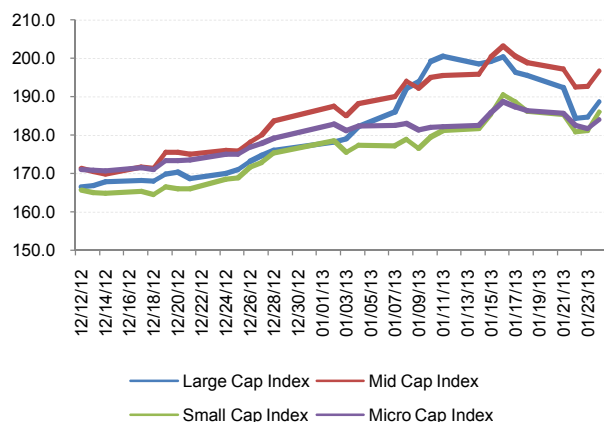
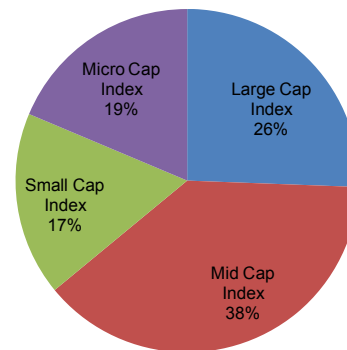
Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Hàng tồn kho
	Q4.2012								Ngành			
VIG	1	34.24%	1,043,100	-1,860	6,361	-24.88%	-30.14%	-1.56	#N/A	2.83	0.46	0
SBS	#N/A	#N/A	211,978	-3,802	-1,935	-22.21%	-145.71%	-0.63	#N/A	2.56	-1.24	0
S96	-2	88.97%	269,407	-4,428	7,503	-11%	-39%	-0.95	16.21	2.47	0.56	22
PXA	-51	-1095.90%	206,376	-3,382	7,111	-8.84%	-34.92%	-0.89	32.05	2.41	0.42	92
KBC	-	-	2,484,268	-614	14,137	-1.52%	-4.10%	-12.87	32.05	2.39	0.56	7,096
V15	-	-	155,002	939	12,489	2.61%	7.44%	3.30	16.21	2.38	0.25	102
KHB	-	-	209,571	799	15,565	5%	5%	4.50	12.78	2.38	0.23	0
PVV	-	-	309,924	-2,831	9,687	-5.94%	-27.62%	-1.31	16.21	2.34	0.38	489
PVL	-	-	1,986,443	-522	10,465	-2.73%	-4.88%	-8.63	32.05	2.33	0.43	270
PSG	-69	-189.14%	461,519	-5,531	2,448	-14.11%	-88.13%	-0.31	16.21	2.30	0.69	348

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 24/01/2013.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KBC	572,860	KDH	34,000
2	GAS	369,120	LGL	30,000
3	VSH	294,100	VNM	29,430
4	HPG	223,340	BCI	26,700
5	PPC	177,820	DHA	26,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	761,000	SCR	700,000
2	PVS	234,100	CTA	10,000
3	KLS	232,200	SJC	3,000
4	PVC	145,300	PVI	2,000
5	VCG	132,000	NBC	1,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	6.4	6.7	↑ 4.69%	3,283,200
GAS	40.7	41.9	↑ 2.95%	2,513,370
KBC	7.6	7.9	↑ 3.95%	2,088,300
HQC	5.0	5.3	↑ 6.00%	2,065,010
DHM	16.5	15.4	↓ -6.67%	1,591,580

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.4	6.7	↑ 4.69%	11,166,919
SCR	7.1	7.8	↑ 9.86%	10,465,100
PVX	6.1	6.5	↑ 6.56%	5,804,988
VND	9.7	9.9	↑ 2.06%	4,301,900
KLS	9.2	9.6	↑ 4.35%	3,054,190

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	1.1	1.2	0.1	↑ 9.09%
HVG	24.3	26.0	1.7	↑ 7.00%
AGM	18.6	19.9	1.3	↑ 6.99%
TYA	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
HPG	21.7	23.2	1.5	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GBS	3.0	3.3	0.3	↑ 10.00%
TET	14.0	15.4	1.4	↑ 10.00%
VBC	31.0	34.1	3.1	↑ 10.00%
TKU	9.1	10.0	0.9	↑ 9.89%
SCR	7.1	7.8	0.7	↑ 9.86%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VES	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
GDT	15.9	14.8	-1.1	↓ -6.92%
TMS	23.5	21.9	-1.6	↓ -6.81%
NHW	7.4	6.9	-0.5	↓ -6.76%
DDM	1.5	1.4	-0.1	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CX8	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
MCC	13.0	11.7	-1.3	↓ -10.00%
TMX	7.0	6.3	-0.7	↓ -10.00%
VTV	9.1	8.2	-0.9	↓ -9.89%
MCO	4.2	3.8	-0.4	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	3,283,200	1.1%	145	46.2	0.5
GAS	2,513,370	26.0%	4,692	8.9	3.0
KBC	2,088,300	-4.1%	(614)	-	0.6
HQC	2,065,010	2.7%	337	15.7	0.4
DHM	1,591,580	1.9%	764	20.2	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	11,166,919	-16.0%	(2,047)	-	0.7
SCR	10,465,100	1.5%	245	31.9	0.5
PVX	5,804,988	-9.0%	(1,001)	-	0.7
VND	4,301,900	7.2%	789	12.5	0.9
KLS	3,054,190	0.9%	107	90.1	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSG	↑ 9.1%	-1092.3%	(5,309)	(0.2)	(0.8)
HVG	↑ 7.0%	17.9%	4,925	5.3	0.9
AGM	↑ 7.0%	19.7%	3,907	5.1	1.0
TYA	↑ 7.0%	12.8%	1,219	3.8	0.5
HPG	↑ 6.9%	12.0%	2,299	10.1	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GBS	↑ 10.0%	2.8%	328	10.1	0.3
TET	↑ 10.0%	37.2%	5,043	3.1	1.2
VBC	↑ 10.0%	27.6%	5,547	6.1	1.6
TKU	↑ 9.9%	-9.8%	(999)	(10.0)	1.0
SCR	↑ 9.9%	1.5%	245	31.9	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	572,860	-4.1%	(614)	-	0.6
GAS	369,120	26.0%	4,692	8.9	3.0
VSH	294,100	10.9%	1,315	8.5	0.9
HPG	223,340	12.0%	2,299	10.1	1.0
PPC	177,820	-6.1%	(630)	-	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	761,000	7.2%	789	12.5	0.9
PVS	234,100	25.2%	4,194	3.5	0.7
KLS	232,200	0.9%	107	90.1	0.8
PVC	145,300	18.2%	3,022	4.4	0.7
VCG	132,000	4.9%	541	18.9	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	82,519	38.6%	6,254	15.8	3.9
GAS	79,401	26.0%	4,692	8.9	3.0
MSN	73,539	13.4%	3,619	29.6	4.8
VCB	71,840	10.8%	1,832	16.9	1.7
VIC	60,791	18.3%	1,791	36.6	4.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,222	18.5%	2,603	6.6	1.2
SQC	8,800	12.0%	1,388	57.6	6.6
PVS	6,567	25.2%	4,194	3.5	0.7
SHB	5,937	-16.0%	(2,047)	-	0.7
VCG	4,505	4.9%	541	18.9	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BVH	2.06	12.3%	2,122	21.4	2.6
LAF	1.97	-132.7%	(10,359)	-	0.8
PVF	1.91	5.0%	572	20.5	1.0
KBC	1.90	-4.1%	(614)	-	0.6
OGC	1.85	3.8%	424	26.7	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDH	2.21	-18.1%	(1,821)	-	0.5
PVL	2.19	-4.9%	(522)	-	0.4
PSG	2.13	-185.7%	(7,180)	-	3.6
S96	2.11	-39.4%	(4,428)	-	0.6
SCR	2.08	1.5%	245	31.9	0.5



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)